

Số: 126/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh
của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn,
Đại học Đà Nẵng**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 947/QĐ-KĐCL ngày 25/9/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIV của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-KĐCL ngày 25/9/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIV;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIV ngày 15/10/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Nghị quyết số: 126/NQ-HĐKĐCL ngày 16 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		3.80	4	80%		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	3				Tiêu chí 7.5	4
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8					4.20	5
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chuẩn 9		4.00	5	100%		
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chuẩn 5		4.00	4	80%	Tiêu chí 9.5	4				Tiêu chuẩn 10	
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chuẩn 6		4.00	7	100%	Tiêu chí 10.6	4	Tiêu chuẩn 11		4.00	5	100%
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Đánh giá chung CTĐT			Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt					
			46			92%					

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

*(Kèm theo Nghị quyết số: 126/NQ-HĐKĐCL ngày 16 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát và công bố công khai, cơ bản bao quát được yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt với các định hướng chuyên ngành. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin và cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra theo các định hướng chuyên sâu. Triết lý giáo dục của Nhà trường được công bố công khai, được phổ biến rộng rãi và cơ bản được chuyển tải vào các hoạt động dạy và học của CTĐT; các hoạt động dạy học khá phong phú, chú trọng thực hành, thực tế và tính chủ động của người học. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định, hướng dẫn cụ thể; đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của sinh viên đang được triển khai thí điểm. Quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Đội ngũ giảng viên, nhân viên được quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng; giảng viên có trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu. Chính sách tuyển sinh của CTĐT rõ ràng, được công bố công khai. Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua được quan tâm để giúp người học cải thiện việc học tập, rèn luyện kỹ năng và hỗ trợ tìm kiếm việc làm. Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan xanh, sạch đẹp thuận lợi cho hoạt động giáo dục; hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị giảng dạy được đầu tư sửa chữa, bổ sung định kỳ. Cơ chế đảm bảo chất lượng được triển khai, vận hành hỗ trợ cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, loại hình, số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, tình hình việc làm được xác lập, giám sát và đối sánh nội bộ. Tỷ lệ có việc làm luôn duy trì ở mức cao; kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên đáng khích lệ.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Nâng cao hiệu quả của việc khảo sát ý kiến các bên liên quan, quan tâm hơn đến chiến lược và xu hướng phát triển của ngành, Nhà trường và của xã hội để làm căn cứ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Tăng cường phổ biến chuẩn đầu ra của CTĐT và những thông tin liên quan với đa dạng hoá hình thức công bố.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện bản mô tả CTĐT; cập nhật, đồng bộ hoá các thông tin giới thiệu về CTĐT. Rà soát và cập nhật đề cương các học: bổ sung đầy đủ thông tin; xác định chuẩn

xác chuẩn đầu ra học phần và ma trận đóng góp của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT làm cơ sở chuẩn hoá các nội dung. Đảm bảo tính pháp lý ban hành đề cương các học phần để tăng hiệu lực quản lý và thực hiện.

3. Định kỳ lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá của các học phần để kịp thời cập nhật theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và của ngành. Tham khảo kỹ và có hiệu quả CTĐT của các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong và ngoài nước, lấy ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia và các bên liên quan để điều chỉnh ma trận đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung thêm các học phần tự chọn; cấu trúc, sắp xếp lại logic về trình tự giảng dạy trong chương trình dạy học, trong đó có các học phần lý luận chính trị.

4. Đa dạng các hình thức phổ biến mục tiêu và triết lý giáo dục của Nhà trường đến các bên liên quan trong và ngoài Trường và có hướng dẫn chuyển tải phù hợp vào các hoạt động đào tạo của CTĐT. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra đánh giá; tăng cường các hoạt động dạy học gắn với chuẩn đầu ra và nâng cao khả năng học tập suốt đời; cho người học.

5. Hoàn thiện ngân hàng câu hỏi thi; tăng cường hình thức thi vấn đáp và trắc nghiệm trên máy tính, tự luận theo hướng khuyến khích tính phân tích, áp dụng thực tế. Thực hiện đối sánh kết quả đánh giá quá trình, thi kết thúc học phần và đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của sinh viên tốt nghiệp để có những cải tiến phù hợp nhằm đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy cho các phương pháp kiểm tra, đánh giá. Đẩy nhanh tiến độ đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

6. Có kế hoạch và chính sách phù hợp để phát triển số lượng giảng viên đáp ứng nhu cầu duy trì và tăng trưởng về quy mô đào tạo. Cân đối hợp lý hơn hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học của từng giảng viên; triển khai đối sánh với các trường đại học khác trong và ngoài nước trong cùng lĩnh vực về chỉ số và chính sách để định vị và có chiến lược phát triển mạnh mẽ hơn về đội ngũ giảng viên.

7. Xác định rõ mục tiêu phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu chính của Nhà trường cho từng giai đoạn; đảm bảo công bằng về cơ hội được bồi dưỡng để phát triển và cống hiến. Cân đối số lượng và đảm bảo sự ổn định đội ngũ nhân viên tại các đơn vị. Cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá, phân loại viên chức và thi đua khen thưởng theo hướng đo lường được và bám sát các yêu cầu tại các nhóm vị trí việc làm. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và tạo điều kiện để đội ngũ nhân viên nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ theo vị trí.

8. Phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cần cung cấp cho thị trường lao động phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của vùng để tiếp tục cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh. Cải tiến công tác cảnh báo học vụ, kịp thời thông báo kết quả học tập để giúp người học điều chỉnh kế hoạch học tập phù hợp. Tăng cường hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm, môi trường học tập và các tiện ích; thành lập bộ phận chuyên trách hỗ trợ tâm lý cho sinh viên.

9. Thúc đẩy công tác chuyển đổi số, sớm triển khai thực hiện các dự án về hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống giảng dạy học tập trực tuyến LMS và LCMS. Tăng cường đầu tư cơ

sở vật chất, thiết bị hiện đại cho công tác số hóa tài liệu phục vụ tra cứu trực tuyến; có kế hoạch đầu tư khai thác những ưu thế của Thư viện điện tử, tăng hiệu quả sử dụng, mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ngành đào tạo. Tăng cường đầu tư để nâng cấp hệ thống máy chủ để có thể lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung của hệ thống phần mềm tích hợp, đáp ứng hiệu quả phục vụ cho CTĐT.

10. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức đảm bảo chất lượng cấp Trường và Khoa; tiếp tục tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên trong công tác đảm bảo chất lượng. Phát huy hơn nữa vai trò tham gia của các bên liên quan để tiếp tục đổi mới các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra; tăng cường các hoạt động dạy và học cá thể hoá và tạo cảm hứng, đổi mới sáng tạo; tiếp tục tăng thời lượng thực hành. Sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để liên tục cải tiến chất lượng các tiện ích và dịch vụ hỗ trợ cho CTĐT.

11. Phân tích kỹ các nguyên nhân chậm tốt nghiệp để có các giải pháp khắc phục phù hợp; có cơ chế khuyến khích sinh viên hoàn thành CTĐT trước thời hạn. Tăng cường kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp để tạo cơ hội hợp tác và việc làm cho sinh viên. Có cơ chế, chính sách, tăng kinh phí đầu tư để tăng cường hơn nữa nghiên cứu khoa học sinh viên. Hoàn chỉnh công cụ khảo sát sự hài lòng các bên liên quan và triển khai khảo sát định kỳ; thực hiện đối sánh kết quả với các cơ sở giáo dục khác để thu thập được những thông tin hữu ích phục vụ cải tiến chất lượng CTĐT.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
